

XÂY DỰNG HỆ THỐNG BÀI TẬP THEO HƯỚNG ĐỔI MỚI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐỌC HIỂU CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

Trần Thị Phương Nga

Trường Đại học Phú Yên

**Email: tranthiphuongnga@pyu.edu.vn*

Ngày nhận bài: 05/05/2023; Ngày nhận đăng: 01/07/2023

Tóm tắt

Năng lực đọc hiểu là một trong những yếu tố quan trọng góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh. Chúng tôi đã khảo sát và so sánh hệ thống bài tập trong sách giáo khoa Tiếng Việt theo chương trình Giáo dục phổ thông 2006 (một bộ sách giáo khoa) và theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (gồm nhiều bộ sách giáo khoa). Từ đó chúng tôi đề xuất một số gợi ý xây dựng hệ thống bài tập tạo năng lực đọc hiểu cho học sinh tiểu học.

Từ khóa: *năng lực đọc hiểu; kiểm tra, đánh giá năng lực; bài tập tạo năng lực, học sinh tiểu học*

Building the innovative system of exercises in testing and assessing reading comprehension skills for primary school students

Tran Thi Phuong Nga

Phu Yen University

Received: May 05, 2023; Accepted: July 01, 2023

Abstract

Reading comprehension ability is one of the important factors contributing to the development of students' language ability. We have surveyed and compared the exercise system in Vietnamese textbooks according to the 2006 General Education program (one set of textbooks) and according to the 2018 General Education program (including many sets of textbooks). From there, we propose some suggestions for building a system of exercises to develop reading comprehension capacity for primary school students.

Key words: *reading comprehension ability; test and assess capacity; capacity building exercises; primary school students*

1. Đặt vấn đề

Một trong những điểm mới và cũng là xu thế chung của chương trình giáo dục phổ thông nhiều nước trên thế giới từ đầu thế kỉ XXI đến nay là chuyển từ dạy học cung cấp nội dung sang dạy học theo định hướng phát triển năng lực (NL) người học. Hình thành và phát triển NL cho người học là mục tiêu cao nhất và cần thiết để người học có thể khẳng định được mình trong cộng đồng phức tạp, đa dạng và đổi thay, tạo ra sự thích ứng cao với mọi

hoàn cảnh. Đối với học sinh (HS) tiểu học, việc hình thành và phát triển cho các em NL ngôn ngữ có vai trò rất quan trọng, nó giúp các em có thể sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết nhằm đảm bảo quá trình giao tiếp được diễn ra thuận lợi cũng như góp phần giúp các em có thể học tốt các môn học và hoạt động giáo dục.

Trong hệ thống các NL ngôn ngữ của con người, NL đọc là một trong các NL ngôn ngữ quan trọng cần được rèn luyện đối với mỗi cá nhân. Trong đó NL đọc hiểu giúp người học phát triển khả năng phân tích, lập luận để đưa ra những nhận định, đánh giá về nhân vật, tình tiết trong văn bản.

Qua khảo sát hệ thống bài tập trong sách giáo khoa (SGK) Tiếng Việt hiện nay, chúng tôi nhận thấy rằng đối với SGK theo chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2006, trong dạy học đọc hiểu, chúng ta còn tập trung nhiều vào nhận biết, tái hiện các tình tiết của văn bản; còn đối với các bộ SGK theo chương trình GDPT 2018, mặc dù đã có sự điều chỉnh trong cách xây dựng bài tập đọc hiểu theo hướng phát triển NL, tuy nhiên để phù hợp với thực tiễn dạy học và đặc điểm tâm sinh lý của đối tượng tiếp nhận, giáo viên cần có sự linh hoạt trong quá trình dạy học. Vì vậy xây dựng hệ thống bài tập theo hướng đổi mới kiểm tra, đánh giá NL đọc hiểu cho HS tiểu học là một trong những cách thức quan trọng nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong bối cảnh đổi mới và hội nhập.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đổi mới kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt theo định hướng năng lực

Kiểm tra (KT) là thuật ngữ chỉ cách thức hoặc hoạt động GV sử dụng để thu thập thông tin về kiến thức, kỹ năng và thái độ học tập của HS trong học tập nhằm cung cấp dữ kiện làm cơ sở cho việc đánh giá. Như vậy, kiểm tra chính là phương tiện và hình thức của đánh giá (Đỗ Ngọc Thống và nnk., 2018).

Đánh giá (ĐG) là đưa ra những nhận định, những phán xét về giá trị của người học trên cơ sở xử lý những thông tin, những chứng cứ thu thập được đối chiếu với mục tiêu đã đề ra (Đỗ Ngọc Thống và nnk., 2018).

Như vậy, KT, ĐG trong giáo dục có mục đích chung là cung cấp thông tin để ra các quyết định về dạy học và giáo dục như: phân loại HS; lên kế hoạch và điều chỉnh hoạt động dạy học; phản hồi và khích lệ; phán đoán giá trị; xếp loại học tập và phân định mức độ tiến bộ.

Trong thời gian qua, việc KT, ĐG hoạt động của HS trong nhà trường phổ thông đã được đổi mới theo định hướng sau:

- Chuyển từ chủ yếu ĐG kết quả học tập cuối môn học, khóa học (*ĐG tổng kết*) nhằm mục đích xếp hạng, phân loại sang sử dụng các loại hình thức ĐG thường xuyên, ĐG định kỳ sau từng chủ đề, từng chương nhằm mục đích phản hồi điều chỉnh quá trình dạy học (*ĐG quá trình*);

- Chuyển từ chủ yếu ĐG kiến thức, kỹ năng sang ĐG NL của người học. Nghĩa là chuyển trọng tâm ĐG chủ yếu từ ghi nhớ, hiểu kiến thức... sang ĐG NL vận dụng, giải quyết những vấn đề của thực tiễn;

- Chuyển ĐG từ một hoạt động gần như độc lập với quá trình dạy học sang việc tích hợp ĐG vào quá trình dạy học, xem ĐG như là một phương pháp dạy học;

- Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong KT, ĐG: sử dụng các phần mềm thăm định các đặc tính đo lường của công cụ (độ tin cậy, độ khó, độ phân biệt, độ giá trị) và

sử dụng các mô hình thống kê vào xử lý phân tích, lí giải kết quả ĐG.

- Xét về bản chất thì không có mâu thuẫn giữa ĐG NL và ĐG kiến thức, kĩ năng. ĐG NL là bước phát triển cao hơn so với ĐG kiến thức, kĩ năng. Để chứng minh HS có NL ở một mức độ nào đó, phải tạo cơ hội cho HS được giải quyết vấn đề mang tình huống thực tiễn. Khi đó, HS vừa phải vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học được ở nhà trường vừa phải dùng những kinh nghiệm mà bản thân thu nhận được từ trải nghiệm bên ngoài nhà trường (gia đình, cộng đồng, xã hội).

2.2. Tầm quan trọng của bài tập tạo năng lực và năng lực đọc hiểu của học sinh tiểu học

2.2.1. Tầm quan trọng của bài tập tạo năng lực

- Bài tập có vai trò vô cùng quan trọng trong dạy học nói chung và dạy học tiếng Việt nói riêng. Nó là phương tiện hiệu quả không thể thay thế được trong việc giúp HS hình thành và phát triển NL ngôn ngữ. Thông qua bài tập có thể phát huy tính tích cực, chủ động, hứng thú của HS trong tiếp nhận kiến thức, kĩ năng nhằm tối ưu hóa sự đổi mới phương pháp dạy học trong nhà trường; tạo ra những tình huống học tập để HS phát triển tư duy, NL tự học. Bài tập vừa là định hướng vừa là công cụ giúp HS tự tìm hiểu, khám phá vận dụng kiến thức, kĩ năng vào đúng hướng, đúng cách; giúp giáo viên tối ưu hoá quá trình dạy học, nâng cao chất lượng dạy học.

- Bài tập tạo NL chứa đựng những vấn đề yêu cầu HS phải giải quyết bằng cách tích hợp giữa kiến thức, kĩ năng mà HS tiếp nhận được từ văn bản với kinh nghiệm sống của các em, qua đó phát triển tư duy phản biện, tính tích cực, chủ động, hứng thú của HS trong quá trình lĩnh hội tri thức và hình thành cho HS NL đánh giá bằng cách thu thập dữ kiện. Thông qua đó giúp giáo viên tối ưu hoá quá trình dạy học, nâng cao chất lượng dạy học.

2.2.2. Năng lực đọc hiểu của học sinh tiểu học

- Năng lực

“Năng lực” là một trong những khái niệm của tâm lí, giáo dục học. Theo F.E. Weinert: “NL là kĩ năng, kĩ xảo (học được, sẵn có) nhằm giải quyết các tình huống, vận dụng có trách nhiệm và hiệu quả, linh hoạt” (Weinert và nnk., 2001). Deneys Tremblay lại nhấn mạnh khả năng hiện thực hóa các nguồn lực cá nhân khi cho rằng: NL là khả năng hành động và chứng minh sự tiến bộ nhờ vào khả năng huy động và sử dụng hiệu quả nhiều nguồn lực tích hợp của cá nhân (Deneys Tremblay, 2002). Tác giả Vũ Dũng định nghĩa: NL là tập hợp các tính chất tâm lí cá nhân, đóng vai trò là điều kiện bên trong, tạo thuận lợi cho việc thực hiện tốt một dạng hoạt động nhất định (Vũ Dũng, 2000).

Trong giai đoạn hiện nay, khái niệm NL xuất hiện nhiều trên các diễn đàn giáo dục bởi những định hướng đổi mới giáo dục phổ thông Việt Nam được xác lập, gắn liền với việc phát triển NL, phẩm chất người học. Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể (2018) ghi nhận: NL là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể.

Từ những định hướng lí luận then chốt nêu trên, chúng tôi cho rằng, NL là sự kết hợp của kiến thức, kĩ năng và khả năng cá nhân cần thiết để thực hiện một nhiệm vụ cụ thể.

- Năng lực đọc hiểu

Dạy học đọc hiểu theo hướng phát triển NL chú trọng đến việc cho HS tìm kiếm, phát hiện, phân tích, suy luận ý nghĩa các thông tin, chi tiết, quan điểm, thái độ, tình cảm... được gửi gắm trong nhân vật, sự kiện ở văn bản; hướng dẫn HS liên hệ, so sánh giữa các văn bản, kết nối văn bản với trải nghiệm của chính mình để từ đó hiểu sâu hơn giá trị của văn bản, biết vận dụng/chuyển hoá những giá trị ấy thành lối sống, cách ứng xử của cá nhân trong đời sống.

NL đọc hiểu có thể hiểu là khả năng hồi đáp văn bản của HS, là khả năng đánh giá nhân vật/tình tiết truyện, liên hệ thực tiễn để từ đó hướng đến dạy HS đọc vận dụng, sáng tạo.

- Một số biểu hiện của NL đọc hiểu

+ Nắm được tri thức lý luận văn học: Bản chất, chức năng, đặc trưng loại hình của văn học; tác phẩm và thể loại; sáng tác và tiếp nhận; nhà văn và phong cách sáng tác, tiến trình văn học...).

+ Có kiến thức về văn học Việt Nam và văn học nước ngoài.

+ Biết kết hợp các phương pháp, các biện pháp, các kĩ thuật, chiến thuật đọc hiểu và cách thức vận dụng chúng vào quá trình tiếp nhận văn học của bản thân.

+ Chọn tri thức mang tính ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống qua các hành động, ứng xử, thái độ sống, qua các văn bản nói, viết... Người học cần sáng tạo trong tiếp nhận văn bản văn học.

2.3. Xây dựng hệ thống bài tập theo hướng đổi mới kiểm tra, đánh giá năng lực đọc hiểu cho học sinh tiểu học

2.3.1. Cách xây dựng bài tập phát triển năng lực đọc hiểu

Căn cứ theo các cấp độ tư duy trong thang nhận thức của Bloom: 1. Ghi nhớ (Remembering) - 2. Hiểu (Understanding) - 3. Áp dụng (Applying) – 4. Phân tích (Analyzing) – 5. Đánh giá (Evaluating) – 6. Sáng tạo (Creating), chúng tôi nhận thấy rằng, trong dạy học đọc hiểu, chúng ta còn quá tập trung vào nhận biết, tái hiện các tình tiết của văn bản (đọc nhớ) mà ít giải thích và đặc biệt ít hướng dẫn HS hồi đáp (đánh giá, liên hệ). Như vậy, hệ thống câu hỏi trong SGK Tiếng Việt chưa chú trọng nhiều đến các cấp độ từ 2 đến 6 nên khả năng đọc hiểu của HS và việc dạy HS đọc vận dụng, sáng tạo còn hạn chế.

Có thể thấy rõ điều này qua bài đọc *Đế Mèn bệnh vực kẻ yếu* (Tiếng Việt 4, tập 1, tr.4) với các câu hỏi:

1. *Tìm những chi tiết cho thấy chị Nhà Trò rất yếu ớt.*
2. *Nhà Trò bị bọn nhện ức hiếp, đe dọa như thế nào?*
3. *Những lời nói và cử chỉ nào nói lên tấm lòng nghĩa hiệp của Đế Mèn?*
4. *Nêu một hình ảnh nhân hóa mà em thích. Cho biết vì sao em thích.*

Nhìn vào hệ thống câu hỏi của bài đọc, chúng ta có thể thấy, trong 4 câu hỏi mà SGK đưa ra thì có đến 3 câu hỏi (1, 2, 3) mang tính chất nhận biết, tái hiện. Như vậy, HS sẽ rất hạn chế về khả năng phân tích, tư duy, nhận định hay đánh giá về nhân vật và tình tiết trong tác phẩm. Đồng thời, câu hỏi mang tính chất liên hệ cũng không được đề cập.

Chính vì thế, yêu cầu đặt ra là chúng ta cần điều chỉnh tổ hợp câu hỏi của bài tập theo hướng NL bằng cách xây dựng lại hệ thống câu hỏi từ các câu hỏi trong SGK hoặc bổ sung thêm câu hỏi để hướng HS đến khả năng nhận định/đánh giá vấn đề, liên hệ thực tiễn.

Ví dụ: Bài đọc *Người ăn xin* (Tiếng Việt 4, tập 1, tr.30) có các câu hỏi sau:

1. Hình ảnh ông lão ăn xin đáng thương như thế nào?
2. Hành động và lời nói ân cần của cậu bé chứng tỏ tình cảm của cậu đối với ông lão ăn xin như thế nào?
3. Cậu bé không có gì cho ông lão, nhưng ông lão lại nói: “Như vậy là cháu đã cho lão rồi.” Em hiểu cậu bé đã cho ông lão cái gì?
4. Theo em, cậu bé đã nhận được gì ở ông lão ăn xin?

Từ các câu hỏi đó, chúng ta xây dựng lại theo hướng phát triển NL đọc hiểu cho người học, yêu cầu HS tự đưa ra câu trả lời hoặc có thể gợi ý các đáp án để chọn lựa (nếu cần), cụ thể:

- Câu 1 (SGK) được thay đổi như sau:

Những từ ngữ: “lọm khọm, đổ sọc, tái nhợt...” thể hiện ông lão ăn xin là người như thế nào?

- Câu 2 (SGK) được thay đổi như sau:

Hành động lục hết túi nọ đến túi kia của cậu bé chứng tỏ điều gì ở cậu bé?

- Bổ sung câu hỏi:

Nếu em gặp trường hợp như cậu bé thì em sẽ hành động như thế nào?

2.3.2. Ví dụ minh họa bài tập phát triển năng lực đọc hiểu

2.3.2.1. Sách giáo khoa Tiếng Việt theo chương trình Giáo dục phổ thông 2006

Điều chỉnh tổ hợp câu hỏi của bài tập đọc *Điều ước của vua Mi-đát* (SGK Tiếng Việt 4, tập một, trang 90), ta có thể xây dựng các bài tập theo hướng NL như sau:

Câu 1: Điều ước của vua Mi-đát là gì? Điều ước đó thể hiện ông là người như thế nào? Em hãy điền vào chỗ trống trong từng ô:

.....

.....

.....

.....

.....



.....

.....

.....

.....

.....

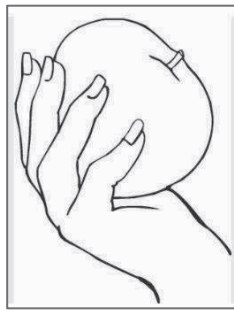
Câu 2: Khi điều ước của vua Mi-đát thành hiện thực thì điều gì xảy ra? Em hãy viết tiếp vào chỗ trống để hoàn thành câu trả lời:



Cành sồi biến thành:.....

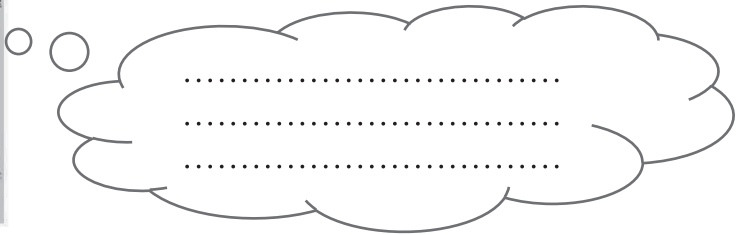
.....

.....



Quả táo biến thành:.....

Câu 3: Ghi lại những suy nghĩ của vua Mi-đát khi thấy mình không thể ăn được đồ ăn trên bàn do chúng đều biến thành vàng:



Câu 4:

a) Sau khi vua Mi-đát nhận ra sai lầm của mình, thần Đi-ô-ni-dốt đã giúp ông sửa chữa như thế nào?

.....

b) Vì sao thần Đi-ô-ni-dốt lại mong vua Mi-đát rửa sạch lòng tham?

.....

Câu 5: Câu “Hạnh phúc không thể xây dựng được bằng ước muốn tham lam” có nghĩa là gì? (Đánh dấu ✓ vào trước ý đúng)

- Không nên mong các thứ hóa thành vàng.
- Không nên chờ đợi niềm vui từ người khác trao cho mình.
- Hạnh phúc là khi tự làm ra của cải bằng trí tuệ và sức lao động của mình.

Câu 6: Nếu như có một điều ước, em sẽ ước điều gì? Hãy vẽ một bức tranh để thể hiện ước muốn đó.



2.3.2.2. Sách giáo khoa Tiếng Việt theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Điều chỉnh tổ hợp câu hỏi của bài tập đọc *Chim sơn ca và bông cúc trắng* (SGK Cánh Diều 2, tập hai, trang 49), ta có thể xây dựng các bài tập theo hướng NL như sau:

Câu 1: Trước khi bị bỏ vào lồng, chim sơn ca và bông cúc trắng sống như thế nào? Em hãy điền vào từng chỗ trống dưới đây:

Chim sơn ca:



Bông cúc trắng:

Câu 2: Vì sao tiếng hót của chim trở nên buồn thảm?

.....

Câu 3: Em thử đoán tâm trạng của bông cúc trắng khi thấy sơn ca bị nhốt trong lồng.



.....

Câu 4: Chi tiết nào cho thấy sự vô tình của hai cậu bé? (Khoanh vào chữ cái trước ý đúng)

- A. Nhốt chim sơn ca vào lồng và không nhớ cho ăn uống.
- B. Cắt cả đám cỏ lẫn bông cúc bỏ vào lồng sơn ca.
- C. Cả A và B đều đúng.

Câu 5: Viết lại câu văn thể hiện tình cảm của chim sơn ca đối với bông cúc trắng.

.....

Câu 6: Hành động của hai cậu bé đã gây ra chuyện gì? (Đánh dấu ✓ vào trước ý đúng)

- Chim sơn ca bị cầm tù, bị đói khát.
- Chim sơn ca chết vì đói khát, bông cúc trắng bị héo lá đi.
- Tiếng hót của chim sơn ca buồn thảm, không véo von như trước.

Câu 7: Em hãy thay lời bông cúc trắng nói với chim sơn ca trước khi chia tay.

.....

Câu 8: Qua câu chuyện, em muốn nhắn nhủ gì với các cậu bé?

Như vậy, nội dung các bài tập trên đã chuyển yêu cầu nhận biết tình tiết thành yêu cầu đánh giá nhân vật dựa vào các tình tiết truyện (thông tin câu chuyện). Các bài tập này cũng hình thành cho HS NL đánh giá bằng cách thu thập dữ kiện. Nó chứa một vấn đề cần giải quyết và cũng tạo cơ hội cho HS tư duy phản biện.

Trong số các bài tập ĐG cần có số lượng nhất định các bài tập mở. Bài tập mở tạo cơ hội cho HS đưa ra những lí do khác nhau, trình bày lập luận, luyện tập cho HS cách bảo vệ ý kiến của mình.

3. Kết luận

Dạy học đọc hiểu theo hướng phát triển NL cần phải chú trọng vào việc dạy HS hỏi đáp văn bản để các em có thể phát triển tư duy và sáng tạo. Trong đó, bài tập tạo NL nhằm yêu cầu HS phán đoán, nhận định về nhân vật, tình tiết trong văn bản là một trong những nội dung quan trọng mang lại sự hứng thú, tích cực, độc lập sáng tạo và tự giác cho người học, góp phần phát triển NL đọc hiểu cho HS. Từ góc nhìn nội dung, chúng tôi đã chỉ ra được tầm quan trọng của bài tập NL trong dạy học đọc hiểu ở trường tiểu học. Trên cơ sở đó, chúng tôi đã đưa ra được những định hướng, cách thức cụ thể để xây dựng hệ thống bài tập theo hướng đổi mới KT, ĐG NL đọc hiểu cho HS□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đỗ Ngọc Thống (2018). *Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt tiểu học*. Hà Nội: NXB Đại học Sư Phạm.
- Deneys Tremblay (2002), *Adult Education A lifelong Journey The Competency – Base approach “Helping learns become antonomous”*, France.
- Vũ Dũng (2000). *Từ điển tâm lí học*. Hà Nội: NXB Khoa học xã hội.
- Weinert and Basejl (2001), *Comparative performance measurement in schools*, Beltz Verlag, pp.1231.